

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2021, kế hoạch đầu tư năm 2022

I. Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2021

1. Về kế hoạch vốn được bố trí năm 2021

1.1 Nguồn phân cấp thị xã cân đối

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 đã được HĐND thị xã thông qua tại Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 với tổng vốn phân bổ cho các công trình, dự án là **63.202** triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn ngân sách cân đối là 3.202 triệu; Nguồn khai thác quỹ đất: 36.000 triệu, Nguồn đấu giá thanh lý tài sản: 24.000 triệu. Tuy nhiên, do nguồn đấu giá thanh lý tài sản chưa thực hiện được, UBND thị xã đã trình HĐND thị xã xem xét bổ sung các nguồn vốn để bù đắp phân hụt thu. Tổng số kinh phí để bù đắp phân hụt thu là **17.714** triệu đồng từ nguồn vượt thu khai thác quỹ đất năm 2021;

Do cơ cấu nguồn vốn, tổng nguồn vốn thay đổi nên UBND thị xã đã trình HĐND thị xã xem xét, ra Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 từ các nguồn sau:

Tổng nguồn vốn thực hiện là **56.916** triệu đồng (giảm 6.286 triệu đồng so với kế hoạch đầu năm) trong đó:

+ Ngân sách tỉnh cân đối: 3.202 triệu đồng;

+ Khai thác quỹ đất: 53.714 triệu đồng;

Năm 2021 cũng là năm đầu của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, UBND thị xã đã tham mưu trình HĐND thị xã ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021 - 2025 phân ngân sách thị xã cân đối với tổng nguồn vốn là 487.000 triệu đồng gồm Ngân sách cân đối 27.500 triệu đồng; Khai thác quỹ đất 389.500 triệu đồng; Thanh lý tài sản 70.000 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn tỉnh quản lý, giao thị xã làm chủ đầu tư

Trong năm 2021, kế hoạch vốn đầu tư phân cấp thị xã được bổ sung thêm **27.879** triệu đồng từ các nguồn: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 4,09 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh cân đối: 12 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất 4,4 tỷ đồng (*trong đó 1.400 của công trình Kênh tiêu Như Lệ, Kênh thoát nước khu phố 3: 3 tỷ đồng*); Tỉnh bổ sung vốn Quy hoạch: 1,340 tỷ đồng; Tỉnh hỗ trợ khẩn cấp khắc phục lụt bão 6,05 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do nguồn thu từ đất giao cho các doanh nghiệp không thực hiện được nên UBND tỉnh đã có quyết định điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 2 công trình:

Kênh tiêu Như Lệ, Kênh thoát nước khu phố 3 – phường An Đôn với số tiền: 4,4 tỷ đồng. Vì vậy, kế hoạch vốn tinh cân đối trực tiếp cho thị xã năm 2021 còn lại 23,48 tỷ đồng

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 phân cấp thị xã quản lý và chủ đầu tư là: **80,396** tỷ đồng.

2. Tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư

2.1 Nguồn vốn ngân sách tỉnh

Nhìn chung, hầu hết các công trình thực hiện giải ngân tốt khi có nguồn bố trí. Dự kiến các công trình sử dụng nguồn hỗ trợ của tỉnh đều giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn trong năm.

2.2 Nguồn ngân sách thị xã cân đối:

Năm 2021, thị xã có 26 danh mục công trình được bố trí vốn trong đó có 8 công trình chuyển tiếp; 18 công trình khởi công mới. Đến nay, các công trình thuộc nguồn ngân sách cân đối, khai thác quỹ đất đã hoàn thành việc nhập đủ kế hoạch vốn.

3. Tình hình thực hiện một số công trình:

3.1) Đối với các công trình do thị xã quyết định đầu tư:

Số công trình, hạng mục khởi công mới trong năm 2021 là 18 công trình với tổng mức đầu tư 178.620 triệu đồng với kế hoạch vốn đã được bố trí trong năm 2021 là 27.003 triệu đồng, đạt 15,23% tổng dự toán.

Bao gồm 4 công trình chủ yếu sử dụng nguồn ngân sách TW, tỉnh hỗ trợ¹; 7 công trình do cấp thị làm chủ đầu tư²; 7 công trình do cấp phường xã làm chủ đầu tư³.

Có 03 công trình đã được HĐND thị xã phê duyệt chủ trương đầu tư, nhưng chưa triển khai thi công là Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (do vướng điều chỉnh quy hoạch, mới phê duyệt dự toán); Công trình Trung tâm hành chính thị xã (giai đoạn 1), hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng (đang tiến hành thủ tục thanh lý tài sản trên đất); San lấp mặt bằng khu đô thị Bắc Thành Cổ (đang triển khai thiết kế, dự toán).

Bên cạnh triển khai thi công các công trình mới, thị xã đã quan tâm chỉ đạo, đôn đốc việc đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp, trong đó có một số công trình trọng điểm như: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị; Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ giai đoạn 1; Khu đô thị Võ Thị Sáu giai đoạn 2; Hệ thống đường giao thông, thoát nước khu phía tây đường Nguyễn Trường Tộ;

Ngoài ra, đã triển khai thi công trình: Trường tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành từ nguồn hỗ trợ của tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tổng mức đầu

¹ Trường THCS Thành Cổ (9,5 tỷ); Trường Tiểu học và THCS Hải Lệ (1,2 tỷ); Kênh tiêu thoát nước khu phố 3 – Phường An Đôn (5 tỷ); Kè bờ sông Thạch Hãn đoạn qua xã Hải Lệ thị xã Quảng Trị (6,05 tỷ);

² Nghĩa trang nhân dân thị xã, hạng mục Khi cát táng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ; Đường giao thông khu phố 1, khu phố 3 - Phường An Đôn; Hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tổ - Lê Quý Đôn; Hệ thống thoát nước khu dân cư Bàu Châu; Lát vỉa hè đường Hai Bà Trung đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Trường dân tộc nội trú; Di tích trường Bồ Đề; Trung tâm hành chính thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1); hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng; San lấp mặt bằng khu đô thị Bắc Thành Cổ; Khu đô thị Võ Văn Kiệt

³ Điện chiếu sáng hẻm kiệt; Bê tông giao thông nội phường; Chông ủng cục bộ; Nhà văn hóa KP1 – Phường 2; Sân tường rào phường An Đôn; Đường giao thông Triều Quy - Hải Lệ

tư 04 tỷ đồng và Cải tạo Khu di tích Nghĩa Trùng Đàn với tổng mức đầu tư hơn 03 tỷ đồng từ nguồn vốn tài trợ của Tập đoàn T&T;

3.2) Đối với các công trình do tỉnh quyết định đầu tư:

Về dự án Nâng cấp đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị, đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán; nguồn vốn ngân sách tỉnh phân bổ năm 2021 là 12 tỷ đồng, dự kiến công trình sẽ hoàn thành vào năm 2022.

Về công trình: Hệ thống kênh tiêu Như Lệ đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình, và đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2021 là 1.400 triệu đồng; nhưng hiện nay chưa được UBND tỉnh có quyết định bố trí vốn do chưa có nguồn, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai công trình.

4. Tình hình thẩm tra, phê duyệt quyết toán VĐT công trình hoàn thành

Số công trình thuộc thẩm quyền của UBND thị xã được thẩm tra phê duyệt quyết toán trong năm 2021 là 15 công trình với tổng mức đầu tư hơn 65.564 triệu đồng, giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán là 64.550 triệu đồng; hiện nay tổ thẩm tra đang hoàn thiện hồ sơ thẩm định, trình phê duyệt quyết toán trong tháng 12 năm 2021.

5. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn:

Do việc đấu giá thanh lý tài sản phải tuân thủ các quy định mới (*Nghị định 67/2021/NĐ-CP ban hành ngày 15/7/2021 quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị quyết 100/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành ngày 16/7/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*) với nhiều thủ tục, nhiều cấp nên đến ay nguồn thu từ đấu giá tài sản vẫn chưa thực hiện được.

Nguồn vốn đầu tư do ngân sách thị xã cân đối chủ yếu từ nguồn khai thác quỹ đất. Vì vậy, kế hoạch bố trí vốn và tiến độ giải ngân phụ thuộc vào tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực khai thác quỹ đất.

Công tác khảo sát, lập dự toán của một số công trình chưa được đảm bảo nên phát sinh khối lượng so với dự toán đã được phê duyệt.

Một số đơn vị phường xã còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện các bước chuẩn bị hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư.

Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến công tác hoàn thành hồ sơ để thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

II. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

1. Tình hình triển khai các công trình, dự án khởi công mới:

Căn cứ Nghị Quyết số 31/NQ-HĐND ngày 02/8/2021 của HĐND thị xã về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn phân cấp thị xã cân đối), UBND thị xã đã chỉ đạo các đơn vị liên quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư cho 16 công trình dự án nguồn vốn ngân sách thị xã với dự kiến kế hoạch phân

bỏ 35,771 tỷ đồng chiếm 40,7% KH vốn; gồm 11 công trình phân cấp thị xã quản lý⁴ với kế hoạch vốn phân bổ là 29,9 tỷ đồng, chiếm 34,1% KH vốn; Nhóm công trình phân cấp phường, xã quản lý⁵ với kế hoạch phân bổ là 5,871 triệu đồng, chiếm 6,6% KH vốn

2. Về khả năng cân đối nguồn vốn năm 2022:

Căn cứ khả năng khả năng khai thác quỹ đất và tiến độ thực hiện đầu giá tài sản. Dự kiến nguồn vốn đầu tư năm 2022 là **87.776** triệu đồng trong đó:

- Nguồn XDCB tập trung theo tiêu chí: **6.026** triệu đồng
- Khai thác quỹ đất năm 2022: Dự kiến quỹ đất đưa vào khai thác năm 2022 với số thu ước đạt 65.000 triệu đồng (trong đó trích 5% nộp lên cấp trên 3.250 triệu đồng). Còn lại đưa vào ngân sách cân đối chi đầu tư phát triển là **61.750** triệu đồng (trong đó có 1.100 triệu đồng phân cấp phường quản lý)
- Thanh lý tài sản năm 2022: Dự kiến nguồn thu được **20.000** triệu đồng.

(Chi tiết phân bổ theo phụ lục đính kèm)

3. Nguyên tắc bố trí vốn:

- Ưu tiên các công trình chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, các công trình hoàn thành trong năm 2022⁶.
- Đối ứng với các công trình do ngân sách Trung ương, Tỉnh hỗ trợ đầu tư.
- Các công trình thuộc đề án đã được HĐND thị xã phê duyệt.
- Bố trí các công trình trọng điểm thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2021-2025 và khởi công mới một số công trình theo kế hoạch.
- Nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính theo quy định.

4. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch XDCB năm 2022

Khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt thiết kế, dự toán và lựa chọn nhà thầu các công trình trọng điểm như: Cơ sở hạ tầng giao thông và đô thị thị xã; Nhà văn hóa Trung tâm thị xã; Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, Trung tâm hành chính thị xã (GD 1) để triển khai thi công ngay những tháng đầu năm.

⁴ Khu dân cư lương thực Triệu Hải (cũ); Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên; hạng mục: Phòng học chức năng, nhà hiệu bộ; Đường Trần Quốc Toàn; Trụ sở Thị ủy, hạng mục: Cải tạo hội trường; Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp (giai đoạn 2); Bãi rác thị xã (giai đoạn 2); Chính trang, mở rộng khu vực Nhà hành lễ bờ Nam sông Thạch Hãn (giai đoạn 1; Hệ thống thu gom nước thải (tuyến cấp 2); Cải tạo chợ thị xã Quảng Trị; Nhà văn hóa trung tâm thị xã; Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị;

⁵ Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2, phường 1; Đề án điện chiếu sáng hẻm kiệt thôn xóm; Bê tông hóa giao thông; Chống úng cục bộ; Bê tông hóa giao thông xã Hải Lệ.

⁶ Cụm công nghiệp hải lệ, hạng mục san lấp mặt bằng; Nâng cấp hệ thống giao thông đô thị thị xã; San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cỏ; Nghĩa trang nhân dân thị xã, hạng mục Khu cát táng di dời lăng mộ khu đô thị Bắc Thành Cỏ.

Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác GPMB đối với dự án: khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, Cơ sở hạ tầng giao thông và đô thị thị xã; Nhà văn hóa Trung tâm thị xã cũng như các dự án khác.

Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án: Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, Khu dân cư lương thực huyện Triệu Hải (cũ) để đưa vào khai thác quỹ đất (Quý III/2022). Sớm hoàn thành việc đấu giá thanh lý các tài sản ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm. Ưu tiên sử dụng nguồn vượt thu từ khai thác quỹ đất, đấu giá tài sản để bố trí cho công trình: Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt, Cơ sở hạ tầng giao thông và đô thị thị xã; Nhà văn hóa Trung tâm thị xã....

Triển khai các công trình khởi công mới năm 2022 theo Nghị quyết của HĐND thị xã, các công trình tình hỗ trợ đầu tư theo kế hoạch vốn được phê duyệt.

Tập trung nguồn lực để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị; Hạ tầng cụm Công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 1); *Hạng mục: san lấp mặt bằng, công chính vào cụm công nghiệp, hệ thống điện chiếu sáng*; San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ; Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; *Hạng mục: Khu cát táng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ*; Chợ thị xã Quảng Trị.

Tiếp tục rà soát, tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình dự kiến triển khai trong giai đoạn 2023 – 2025.

Phối hợp triển khai một số dự án, công trình do tỉnh làm chủ đầu tư như: Nâng cấp di tích Thành Cổ; Bảo tàng Thành Cổ;...

Tiếp tục thực hiện tốt công tác kêu gọi, tranh thủ các nguồn hỗ trợ của tỉnh, xã hội hóa để triển khai đầu tư xây dựng mới một số công trình trên địa bàn.

Chỉ đạo, hoàn thành công tác tổng hợp hồ sơ, rà soát công nợ để trình thẩm tra quyết toán công trình: Hệ thống thoát nước thải (ODA).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 và kế hoạch sử dụng nguồn vốn XDCB tập trung phân cấp thị xã quản lý năm 2022, UBND thị xã báo cáo trình HĐND thị xã.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành thị xã;
- Lưu: VT, LT.

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mai Anh

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2022
 Kèm theo cáo số: **296** /BC-UBND ngày **16** tháng 12 năm 2021 của UBND Thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lấy kế bố trí đến 31/12/2021	Số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn còn lại			Kế hoạch phân bổ năm 2022			Ghi chú		
				Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng công	Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách thị xã	Nhân dân đối ứng	Tổng số	XDCB tập trung		Thu tiền sử dụng đất	Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản
	TỔNG CỘNG:							419.109	163.000	254.205	1.904	87.776	6.026	61.750	20.000	
A	Chuyển tiếp							172.169	23.000	149.259	-	42.090	-	30.090	12.000	
I	Chuyển tiếp hoàn thành 2022							47.184	23.000	24.274	-	11.590	-	5.590	6.000	
1	Hạ tầng cụm Công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 1); Hạ tầng: san lấp mặt bằng, công chính vào cụm công nghiệp, hệ thống điện chiếu sáng;	2017-2022	Trung tâm phát triển cụm CN và dịch vụ công ích	QĐ 691/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	13.605	13.100	505	505		505		500			500	
2	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119.679	77.000	42.679	23.000	19.679			7.000		4.000	3.000	
3	San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	43/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	3.000	1.000	2.000	2.000	2.000			2.000		500	1.500	
4	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; hạ tầng: Khu cất táng di dời làng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2021-2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	611/QĐ-UBND ngày 09/07/2021	5.000	3.000	2.000	2.000	2.000			2.000		1.000	1.000	
5	Kênh tiêu Như Lệ	2019-02022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1307/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	7.906		90	90	90			90		90		
II	Chuyển tiếp 2021							124.985	-	124.985	-	30.500	-	24.500	6.000	
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	2021-2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	967/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	112.188	9.537	102.651		102.651			18.000		18.000		
2	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Dân	2021-2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	366/QĐ-UBND ngày 26/04/2021	10.399	6.010	4.389	4.389	4.389			2.500		1.500	1.000	
3	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạ tầng: Nhà làm việc 5 tầng	2021-2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	110/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	20.145	2.200	17.945	17.945	17.945			10.000		5.000	5.000	
B	Công trình khởi công mới							246.850	140.000	104.946	1.904	35.371	4.151	23.350	7.870	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn còn lại				Kế hoạch phân bổ năm 2022			Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Lấy kế bố trí đến 31/12/2021	Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tinh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản
									Ngân sách TV, tỉnh	Ngân sách thị xã		Nhân dân đối ứng	XDCB tập trung		
I	Thị xã làm chủ đầu tư				239.575	-	239.575	140.000	99.575		30.000	850	22.250	6.900	
1	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	2022-2025	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	108/QĐ-UBND ngày 12/05/2021	140.000		140.000	120.000	20.000		3.100	3.100	3.100		Ưu tiên hạng mục Đường Võ Văn Kiệt
2	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	1138/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	44.460		44.460	20.000	24.460		2.500	1.500	1.500	1.000	
3	Khu dân cư Lương thực huyện Triệu Hải cũ (Giai đoạn 3), hạng mục: Đường giao thông; Hệ thống thoát nước; San mặt bằng, phân lô và cắm mốc phân lô; hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước.	2022	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	42/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.260		1.260		1.260		1.200	1.200	1.200		
4	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022-2024	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ	41/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	9.600		9.600		9.600		3.950	2.450	2.450	1.500	
5	Đường Trần Quốc Toản (Hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường)	2022 - 2023	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ		4.000		4.000		4.000		2.000	2.000	2.000		
6	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	2022	Văn phòng Thị ủy	44/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.500		1.500		1.500		1.000	500	500		
7	Bãi rác thị xã (GD 2)	2022- 2023	Trung tâm phát triển cụm CN và dịch vụ công ích	40/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	5.000		5.000		5.000		2.500	1.500	1.500	1.000	
8	Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ (GD 2)	2022 - 2024	Trung tâm phát triển cụm CN và dịch vụ công ích	45/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	15.000		15.000		15.000		6.000	4.000	4.000	2.000	
9	Hệ thống thu gom nước thải (Tuyến cấp 2)	2022-2024	Phòng QLDT		12.000		12.000		12.000		4.000	3.500	3.500	500	
10	Chỉnh trang, mở rộng khu vực Nhà hành lễ bờ Nam sông Thạch Hãn (giai đoạn 1)	2022-2023	Phòng VHHT		6.000		6.000		6.000		3.000	2.500	2.500	500	
11	Chợ thị xã Quảng Trị	2022	BQL Chợ		755		755		755		750	350		400	
II	PHƯỜNG, XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ				6.075	-	7.275	-	5.371	1.904	5.371	3.301	1.100	970	

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn còn lại				Kế hoạch phân bổ năm 2022			Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư		Lấy kế bố trí đến 31/12/2021	Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
									Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách thị xã		Nhân dân đối ứng	XDCB tập trung		Thu tiền sử dụng đất
a	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 - phường 1	2022	UBND phường 1		1.100		1.100	1.100	1.100		1.100	1.100			Nguồn vốn đầu tư từ khai thác quỹ đất phân cấp phường quản lý
b	Chống úng cục bộ các phường xã				1.718		1.718	-	1.718	-	1.718	1.018	700		
1	Chống úng cục bộ tổ 2, tổ 3, khu phố 1, Phường 1	2022	UBND phường 1		500		500		500		500	200	300		
2	Chống úng kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, Phường 2	2022	UBND phường 2		600		600		600		600	200	400		
3	Chống úng cục bộ Kiệt 25, 78 đường Trần Hưng Đạo	2022	UBND phường 3		333		333		333		333	333			
4	Chống úng cục bộ khu dân cư khu phố 1, phường An Đôn	2022	UBND phường An Đôn		285		285		285		285	285			
c	Bê tông giai thông nội phường				1.682		1.682	-	1.682	-	1.682	1.273	-		
1	Bê tông giai thông nội phường - phường 1	2022	UBND phường 1		545		545		545		545	218	218		
2	Bê tông giai thông nội phường - phường 2	2022	UBND phường 2		442		442		442		442	177	177		
3	Bê tông giai thông nội phường - phường 3	2022	UBND phường 3		338		338		338		338	135	135		
4	Bê tông hóa giao thông nội phường An Đôn	2022	UBND phường An Đôn		357		357		357		357	143	143		
5	Bê tông giao thông xã Hải Lỵ (Nông thôn mới)	2022	UBND xã Hải Lỵ				1.200		1.200		600	600			Ngân sách đối ứng với phân bổ góp của nhân dân
d	Điện chiếu sáng hẻm kiệt			37/NQ-HĐND ngày 25/10/2021	1.575		1.575	-	1.575	-	1.280	1.010	270		
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 1	2022	UBND phường 1		150		150		150		125	125			
2	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 2	2022	UBND phường 2		176		176		176		149	149			
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt - phường 3	2022	UBND phường 3		316		316		316		263	263			

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư		Lấy kế bố trí đến 31/12/2021	Số vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn còn lại				Kế hoạch phân bổ năm 2022			Ghi chú		
				Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng cộng	Ngân sách TW, tỉnh	Ngân sách thị xã	Nhân dân đối ứng	Tổng số	XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất		Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn tài lý các tài sản	
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đông	2022	UBND phường An Đông		203			203		173	30	173	173				
5	Điện chiếu sáng xã Hải Lệ	2022	UBND xã Hải Lệ		730			730		570	160	570	300		270		
C	Giải phóng mặt bằng một số dự án																
D	Khoa học công nghệ																
1	Đề án chỉnh quyền điện tử, hạng mục: phòng họp không giấy	2022											1.600	-	-		
2	Hỗ trợ dịch vụ công, duy trì trang thông tin điện tử,	2022	Các cơ quan, đơn vị										1.086				
E	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ												6.500	6.500			Phân bổ theo nhu cầu và đề xuất của các đơn vị
F	Lĩnh vực kinh tế																
1	Kinh phí phục vụ đầu giá đất, tài sản												1.215	275	810	130	
													1.215	275	810	130	